

TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị quyết định chủ trương
đầu tư dự án đường Vạn Thiện đi Bến En**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019; Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/5/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Công văn số 554-CV/VPTU ngày 24/3/2021 của Văn phòng Tỉnh ủy về việc đầu tư tuyến đường từ xã Vạn Thiện, huyện Nông Cống đi khu du lịch Bến En huyện Như Thanh và tuyến đường từ khu du lịch Bến En đi khi di tích Am Tiên, huyện Triệu Sơn; Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Hội nghị ngày 22/4/2021;

Trên cơ sở đề nghị của Sở Giao thông Vận tải tại Tờ trình số 1575/TTr-SGTVT ngày 15/4/2021 (kèm theo báo cáo kết quả thẩm định đề xuất chủ trương đầu tư của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 2185/SKHĐT-CNDV ngày 12/4/2021) và đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 2317/SKHĐT-CNDV ngày 16/4/2021, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định chủ trương đầu tư dự án đường Vạn Thiện đi Bến En, với những nội dung chính như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

1. Sự cần thiết phải đầu tư

Hiện nay, việc kết nối giao thông với Khu du lịch Bến En, huyện Như Thanh chủ yếu thông qua Quốc lộ 45, đường tỉnh 520; đây là các tuyến đường có quy mô nhỏ, dân cư sinh sống tập trung dọc hai bên đường, việc nâng cấp, mở rộng rất khó khăn, kinh phí đầu tư lớn (chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư rất lớn). Do đó, để khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của Khu du lịch Bến En và tăng cường khả năng kết nối với tuyến đường cao tốc Bắc Nam; chia sẻ lưu lượng giao thông của Quốc lộ 45, mở rộng không gian

phát triển cho tỉnh Thanh Hóa về phía Tây Nam, tạo đà để phát triển du lịch của tỉnh trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, góp phần phát triển kinh tế - xã hội theo hướng bền vững, việc đầu tư xây dựng dự án đường Vạn Thiện đi Bến En là thực sự cần thiết.

2. Sự phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và quy hoạch phát triển ngành

Việc triển khai thực hiện dự án là phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2025 và Quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3227/QĐ-UBND ngày 29/8/2017; điều chỉnh, bổ sung quy hoạch một số trục giao thông vào Quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải tỉnh Thanh Hóa tại Công văn số 13628/UBND-CN ngày 30/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh. Phù hợp với Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2.000 Khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng cao cấp và nuôi trai lấy ngọc kết hợp bảo tồn Vườn Quốc gia Bến En, huyện Như Thanh, đã được Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt tại Quyết định số 439/QĐ-UBND ngày 02/02/2010.

3. Các thông tin chung của dự án

3.1. Tên dự án: Đường Vạn Thiện đi Bến En.

3.2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 2 Thanh Hóa.

3.3. Mục tiêu đầu tư: Từng bước hoàn chỉnh mạng lưới hạ tầng giao thông theo quy hoạch đã được phê duyệt; Tăng cường khả năng kết nối từ tuyến đường bộ cao tốc Bắc Nam với khu du lịch Vườn quốc gia Bến En để khai thác tiềm năng, lợi thế của các khu du lịch; đồng thời, góp phần chia sẻ lưu lượng giao thông của Quốc lộ 45 và mở rộng không gian phát triển cho tỉnh Thanh Hóa về phía Tây Nam. Đặc biệt tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các nhà đầu tư lớn thực hiện đầu tư, khai thác Khu du lịch Bến En; tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh các huyện phía Tây Nam và của tỉnh Thanh Hóa..

3.4. Quy mô đầu tư: Đầu tư xây dựng mới khoảng 12 km đường giao thông cấp III theo TCVN 4054:2005, đảm bảo quy mô 04 làn xe; cụ thể:

- Đoạn Km0+00 - Km11+200: Đầu tư với quy mô nền đường Bn=33m, mặt đường Bm=2x11m, dải phân cách Bpc=5,0m; lề đường Blđ=2x3,0m (đoạn qua dân cư có vỉa hè) và giải phóng mặt bằng đoạn qua khu dân cư với quy mô giai đoạn hoàn chỉnh Bn=58m, đoạn ngoài khu vực dân cư với quy mô Bn=33m; đồng thời, thực hiện cắm mốc lộ giới hai bên tuyến đường để dự phòng quỹ đất đầu tư hoàn chỉnh với quy mô mặt cắt ngang Bn=58m trong tương lai.

- Đoạn khoảng Km11+200 - Km12+00: Đầu tư với quy mô nền đường Bn=27,5m, mặt đường Bm=2x10,5m, dải phân cách Bpc=0,5m, lề đường

Bld=2x3,0m (đoạn qua dân cư có vỉa hè) và giải phóng mặt bằng với quy mô hoàn chỉnh Bn=27,5m.

- Phần cầu: Đầu tư xây dựng đảm bảo quy mô mặt cắt ngang cầu phù hợp với quy mô mặt cắt ngang đường; kết cấu bằng BTCT và BTCT DƯỠNG.

3.5. Địa điểm đầu tư: Thuộc địa giới hành chính các xã: Vạn Thiện, Thăng Long, huyện Nông Cống; các xã: Yên Thọ, Xuân Phúc và thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh.

3.6. Dự án nhóm: nhóm B.

3.7. Tổng mức đầu tư: Khoảng 1.181 tỷ đồng.

Dự kiến tổng mức đầu tư nêu trên được xác định trên cơ sở căn cứ vào các Nghị định của Chính phủ; Quyết định số 65/QĐBXD ngày 20/01/2021 của Bộ Xây dựng về suất vốn đầu tư xây dựng công trình và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2020.

3.8. Nguồn vốn và cơ cấu vốn đầu tư: Nguồn vốn và cơ cấu vốn đầu tư: Nguồn vốn đầu tư công do tỉnh quản lý (vốn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh để đầu tư theo ngành, lĩnh vực; vốn đầu tư xây dựng cơ bản tập trung trong nước; vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất); vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh hàng năm và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

3.9. Khả năng cân đối vốn: Theo Công văn số 419/TTg-KTHT ngày 02/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ về dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn do tỉnh quản lý nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước (vốn cân đối ngân sách tỉnh) và vốn ngân sách Trung ương đầu tư theo ngành, lĩnh vực (không bao gồm vốn bố trí cho các dự án trọng điểm, dự án có tính chất liên vùng, đường ven biển) giai đoạn 2021 - 2025 khoảng 13.646 tỷ đồng. Đồng thời, dự kiến nguồn thu từ tiền sử dụng đất hàng năm trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 khoảng 5.000 tỷ đồng/năm; nếu điều chỉnh lại tỷ lệ phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách để đảm bảo nguồn thu từ đất điều tiết về ngân sách tỉnh khoảng 2.000 tỷ đồng/năm thì đủ khả năng cân đối cho dự án trên.

Thực tế, sau khi được Thủ tướng Chính phủ thông báo chính thức tổng nguồn vốn ngân sách tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, UBND tỉnh sẽ cân đối, báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phương án bố trí vốn cho dự án trong giai đoạn 2021 - 2025 phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối vốn của dự án.

3.10. Thời gian thực hiện: không quá 4 năm (2021 - 2024).

4. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội; xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội

4.1. Về hiệu quả kinh tế - xã hội: Sau khi tuyến đường được đầu tư xây dựng đưa vào sử dụng sẽ góp phần hoàn thiện cơ sở hạ tầng giao thông của khu vực, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại của người dân và du khách, góp phần

làm tăng tính hấp dẫn đối với các nhà đầu tư, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế - xã hội của khu vực.

4.2 Về môi trường: Việc thực hiện dự án sẽ có ảnh hưởng nhất định đến môi trường nhưng không lớn và không kéo dài mà chỉ mang tính chất tạm thời trong thời gian thi công dự án. Vì vậy, trong quá trình thi công dự án, căn cứ vào tiến độ thực hiện, thực tế thi công và nhu cầu của địa phương nơi tuyến đường đi qua, chủ đầu tư yêu cầu đơn vị thi công thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường đảm bảo theo đúng quy định.

II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ VÀ TRÌNH PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN

1. Trên cơ sở đề xuất của Sở Giao thông Vận tải tại Công văn số 1079/SGTVT-KHTC ngày 15/3/2021, UBND tỉnh đã trình Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy về phương án đầu tư tuyến đường từ Vạn Thiện đi Bến En và tuyến đường từ Bến En đi Am Tiên.

2. Thường trực Tỉnh ủy có chỉ đạo tại Công văn số 554-CV/VPTU ngày 24/3/2021, trong đó thống nhất chủ trương đầu tư tuyến đường từ xã Vạn Thiện, huyện Nông Cống đi khu du lịch Bến En, huyện Như Thanh theo phương án 2 như đề nghị của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh.

3. Thực hiện chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy và UBND tỉnh, Sở Giao thông Vận tải có Tờ trình số 1200/TTr-SGTVT ngày 24/3/2021 đề nghị phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đường Vạn Thiện đi Bến En.

4. UBND tỉnh đã giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Xây dựng và các ngành, đơn vị liên quan, tham mưu, thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án, theo đúng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 27 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14.

5. Trên cơ sở báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư của Sở Giao thông Vận tải, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức thẩm định và có báo cáo kết quả thẩm định đề xuất chủ trương đầu tư dự án tại Công văn số 2185/SKHĐT-CNDV ngày 12/4/2021 (kèm theo ý kiến tham gia của Sở Xây dựng tại Công văn số 2137/SXD-QH ngày 06/4/2021; của Sở Tài chính tại Công văn số 1711/STC-QLNS.TTK ngày 06/4/2021; của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 2494/STNMT-QLĐĐ ngày 07/4/2021; của Kho K826 - Cục Quân khí - Tổng cục Kỹ thuật - Bộ Quốc phòng tại Công văn số 293/BC-K826 ngày 08/4/2021; của UBND huyện Như Thanh tại Công văn số 6000/UBND-TCKH ngày 07/4/2021; của UBND huyện Nông Cống tại Công văn số 752/UBND-TCKH ngày 09/4/2021). Nội dung báo cáo thẩm định đề xuất chủ trương đầu tư của Sở Kế hoạch và Đầu tư đảm bảo theo đúng quy định tại Điều 9 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ.

6. Căn cứ kết quả thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông Vận tải đã hoàn chỉnh hồ sơ theo đúng quy định

tại Điều 9 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ và có Tờ trình số 1575/TTr-SGTVT ngày 15/4/2021 đề nghị quyết định chủ trương đầu tư dự án (kèm theo dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh và báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp).

7. Trên cơ sở đề xuất của Sở Giao thông Vận tải và kết quả thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh đã tham mưu cho Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh có Công văn số 96/BCS-UBND ngày 22/4/2021 báo cáo, xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tại hội nghị ngày 22/4/2021, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã thảo luận và thống nhất chủ trương đầu tư dự án đường Vạn Thiện đi Bến En.

8. Dự án đường Vạn Thiện đi Bến En thuộc lĩnh vực giao thông, có dự kiến tổng mức đầu tư khoảng 1.181 tỷ đồng, thuộc tiêu chí dự án nhóm B, thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Hội đồng nhân dân tỉnh, quy định tại khoản 7 Điều 17 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14.

III. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

1. Tờ trình số 1575/TTr-SGTVT ngày 15/4/2021 của Sở Giao thông Vận tải.
2. Công văn số 2185/SKHĐT-CNDV ngày 12/4/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư.
3. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án đường Vạn Thiện đi Bến En.
4. Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án đường Vạn Thiện đi Bến En (kèm theo báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp số 212/BCTĐ-STP ngày 16/4/2021).

Sau khi HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án theo thẩm quyền, UBND tỉnh sẽ giao cơ quan có chức năng làm chủ đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng và chỉ đạo các sở, ban, ngành liên quan và chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án, đảm bảo tuân thủ đúng các quy định hiện hành của pháp luật.

Tờ trình này thay thế Tờ trình số 40/TTr-UBND ngày 16/4/2021 của UBND tỉnh.

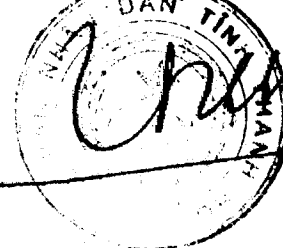
Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Các sở: Giao thông Vận tải, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu: VT, THKH.
(16518.2021)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Đỗ Minh Tuấn

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án đường Vạn Thiện đi Bến En

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 15

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 ngày 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật xây dựng ngày 17 ngày 6 tháng 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Công văn số 554-CV/VPTU ngày 24/3/2021 của Văn phòng Tỉnh ủy về việc đầu tư tuyến đường từ xã Vạn Thiện, huyện Nông Cống đi khu du lịch Bến En huyện Như Thanh và tuyến đường từ khu du lịch Bến En đi khi di tích Am Tiên, huyện Triệu Sơn;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đường Vạn Thiện đi Bến En; Báo cáo thẩm tra số/BC-HĐND ngày ... tháng ... năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đường Vạn Thiện đi Bến En; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định chủ trương đầu tư dự án đường Vạn Thiện đi Bến En với các nội dung chính như sau:

1. Tên dự án: Đường Vạn Thiện đi Bến En.

2. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 2 Thanh Hóa.

3. Mục tiêu đầu tư: Từng bước hoàn chỉnh mạng lưới hạ tầng giao thông theo quy hoạch đã được phê duyệt; Tăng cường khả năng kết nối từ tuyến đường bộ cao tốc Bắc Nam với khu du lịch Vườn quốc gia Bến En để khai thác tiềm năng, lợi thế của các khu du lịch; đồng thời, góp phần chia sẻ lưu lượng giao thông của Quốc lộ 45 và mở rộng không gian phát triển cho tỉnh Thanh Hóa về phía Tây Nam. Đặc biệt tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các nhà đầu tư lớn thực hiện đầu tư, khai thác Khu du lịch Bến En; tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh các huyện phía Tây Nam và của tỉnh Thanh Hóa.

4. Quy mô đầu tư:

Đầu tư xây dựng mới khoảng 12,0 km đường giao thông cấp III theo TCVN 4054:2005, đảm bảo quy mô 04 làn xe; cụ thể:

+ Đoạn Km0+00-Km11+200: Đầu tư với quy mô nền đường $B_n=33m$, mặt đường $B_m=2 \times 11m$, dải phân cách $B_{pc}=5,0m$; lề đường $B_{ld}=2 \times 3,0m$ (đoạn qua dân cư có vỉa hè) và giải phóng mặt bằng đoạn qua khu dân cư với quy mô giai đoạn hoàn chỉnh $B_n=58m$, đoạn ngoài khu vực dân cư với quy mô $B_n=33m$. Đồng thời, thực hiện cắm mốc lộ giới hai bên tuyến đường để dự phòng quỹ đất đầu tư hoàn chỉnh với quy mô mặt cắt ngang $B_n=58m$ trong tương lai.

+ Đoạn khoảng Km11+200-Km12+00: đầu tư với quy mô nền đường $B_n=27,5m$, mặt đường $B_m=2 \times 10,5m$, dải phân cách $B_{pc}=0,5m$, lề đường $B_{ld}=2 \times 3,0m$ (đoạn qua dân cư có vỉa hè) và giải phóng mặt bằng với quy mô hoàn chỉnh $B_n=27,5m$.

+ Phần cầu: Đầu tư xây dựng đảm bảo quy mô mặt cắt ngang cầu phù hợp với quy mô mặt cắt ngang đường; kết cấu bằng BTCT và BTCT DUỖ.

5. Tổng mức đầu tư: Khoảng 1.181 tỷ đồng.

6. Nhóm dự án: Nhóm B.

7. Nguồn vốn: Nguồn vốn đầu tư công do tỉnh quản lý (*vốn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh để đầu tư theo ngành, lĩnh vực; vốn đầu tư xây dựng cơ bản tập trung trong nước; vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất*); vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh hàng năm và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

8. Địa điểm đầu tư: Thuộc địa giới hành chính các xã Vạn Thiện, Thăng Long, huyện Nông Cống; các xã Yên Thọ, Xuân Phúc và thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh.

9. Thời gian thực hiện: Từ năm 2021 đến năm 2024.

10. Dự kiến tiến độ thực hiện dự án: Năm 2021, hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư; năm 2022 đến năm 2024 khởi công và thi công để hoàn thành và quyết toán dự án.

11. Dự kiến kế hoạch bố trí vốn: Dự án được dự kiến triển khai thực hiện từ năm 2021 và triển khai trong 4 năm; năm 2021 giao kế hoạch vốn để chuẩn bị đầu tư; năm thứ 2022 đến năm 2024 bố trí vốn để hoàn thành dự án và phê duyệt quyết toán. Thực tế số vốn bố trí hàng năm sẽ được cân đối bố trí phù hợp với tổng nguồn vốn được giao trong năm kế hoạch (*được HĐND tỉnh thông qua hàng năm*) và sẽ đảm bảo bố trí trong thời gian 4 năm để hoàn thành dự án.

Điều 2. Giao UBND tỉnh căn cứ Nghị quyết này, tổ chức triển khai các bước tiếp theo theo đúng quy định hiện hành của pháp luật, đảm bảo hiệu quả nguồn vốn đầu tư.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa Khóa XVII, Kỳ họp thứ 15 thông qua ngày.... tháng... năm và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2, Điều 3;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở: KHĐT, GTVT, TC;
- TTr HĐND, UBND huyện Nông Cống;
- TTr HĐND, UBND huyện Như Thanh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Đỗ Trọng Hưng

UBND TỈNH THANH HÓA
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 212 /BCTĐ-STP

Thanh Hóa, ngày 16 tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH
Dự thảo Nghị quyết về chủ trương đầu tư
dự án Đường Vạn Thiện đi Bến En

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thanh Hóa.

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 2288/SKHĐT-CNDV ngày 15/4/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đường Vạn Thiện đi Bến En. Sau khi nghiên cứu dự thảo, căn cứ các văn bản pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

1. Về thẩm quyền ban hành văn bản:

Khoản 7, Điều 17 Luật Đầu tư công năm 2019 quy định:

“7. Hội đồng nhân dân các cấp quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ngân sách địa phương, bao gồm cả vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên, các nguồn vốn hợp pháp của địa phương thuộc cấp mình quản lý”.

Dự án đường Vạn Thiện đi Bến En là dự án nhóm B. Do vậy, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về việc quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án này là phù hợp và đúng thẩm quyền.

2. Về tên gọi của văn bản:

Dự thảo có tên gọi là “*Nghị quyết về chủ trương đầu tư đường Vạn Thiện đi Bến En*” là chưa đầy đủ. Đề nghị cơ quan soạn thảo sửa lại thành “*Nghị quyết về chủ trương đầu tư dự án đường Vạn Thiện đi Bến En*” cho chính xác.

3. Về nội dung văn bản:

- Dự thảo Nghị quyết đã quy định được mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư, tổng mức đầu tư, nguồn vốn đầu tư, địa điểm đầu tư, dự kiến thời gian thực hiện, dự kiến tiến độ thực hiện dự án, dự kiến kế hoạch bố trí vốn, phù hợp với quy định của pháp luật về đầu tư công.

- Về nội dung cụ thể của mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư, tổng mức đầu tư, nguồn vốn đầu tư, địa điểm đầu tư, dự kiến thời gian thực hiện, dự kiến tiến độ thực hiện dự án, dự kiến kế hoạch bố trí vốn: Các nội dung này đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định tại văn bản số 2185/SKHĐT-CNDV ngày 12/4/2021, do vậy, Sở Tư pháp không có ý kiến tham gia về nội dung này.

4. Về thể thức và kỹ thuật trình bày:

Dự thảo đã đảm bảo về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Kính chuyển Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, XDVB.

GIÁM ĐỐC



Bùi Đình Sơn

Số: 1575 /TTr- SGTVT

Thanh Hoá, ngày 15 tháng 4 năm 2021.

TỜ TRÌNH

V/v phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đường Vạn Thiện đi Bến En

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 ngày 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật xây dựng ngày 17 ngày 6 tháng 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 439/QĐ-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2010 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc Phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 Khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng cao cấp và nuôi trai lấy ngọc kết hợp bảo tồn Vườn Quốc gia Bến En, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 3610/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 3227/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Văn bản số 13628/UBND-CN ngày 30 tháng 9 năm 2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch một số trục giao thông vào quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Thông báo số 91/TB-UBND ngày 02 tháng 4 năm 2021 của Văn phòng UBND tỉnh về Kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh về Kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa tại Hội nghị giải quyết khó khăn, vướng mắc của Dự án Quần thể khu du lịch nghỉ dưỡng sinh thái kết hợp các dịch vụ vui chơi, giải trí cao cấp Bến En tại huyện Như Thanh;

Căn cứ Văn bản số 2185/SKHĐT-CNDV ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về kết quả thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án đường Vạn Thiện đi Bến En;

Trên cơ sở kết quả thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông vận tải đã hoàn thiện báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư và kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án đường Vạn Thiện đi Bến En với các nội dung chính như sau:

1. Tên dự án: Đường Vạn Thiện đi Bến En.

2. Sự cần thiết đầu tư:

Hiện nay, việc kết nối giao thông với Khu du lịch Bến En, huyện Như Thanh chủ yếu thông qua Quốc lộ 45, đường tỉnh 520, là các tuyến đường có quy mô nhỏ, dân cư sinh sống tập trung dọc hai bên đường, việc nâng cấp, mở rộng rất khó khăn, kinh phí đầu tư lớn (*chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư lớn*). Do đó, để phát huy tiềm năng, lợi thế của Khu du lịch Bến En, tăng cường khả năng kết nối với tuyến đường cao tốc Bắc Nam; chia sẻ lưu lượng giao thông của Quốc lộ 45, mở rộng không gian phát triển cho tỉnh Thanh Hóa về phía Tây Nam, tạo đà phát triển du lịch của tỉnh trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, góp phần phát triển kinh tế xã hội theo hướng bền vững thì việc đầu tư xây dựng dự án đường Vạn Thiện đi Bến En là rất cần thiết.

3. Mục tiêu, quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư.

3.1. Mục tiêu, phạm vi đầu tư, địa điểm đầu tư:

- Mục tiêu đầu tư: Từng bước hoàn chỉnh mạng lưới hạ tầng giao thông theo quy hoạch đã được phê duyệt; tăng cường khả năng kết nối từ tuyến đường bộ cao tốc Bắc Nam với khu du lịch Vườn quốc gia Bến En để khai thác tiềm năng, lợi thế của các khu du lịch; đồng thời, góp phần chia sẻ lưu lượng giao thông của Quốc lộ 45 và mở rộng không gian phát triển cho tỉnh Thanh Hóa về phía Tây Nam. Đặc biệt tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các nhà đầu tư lớn thực hiện đầu tư, khai thác Khu du lịch Bến En; tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh các huyện phía Tây Nam và của tỉnh Thanh Hóa.

- Phạm vi đầu tư: Điểm đầu khoảng Km0+00 giao với tuyến đường nối từ đường cao tốc Bắc Nam với Quốc lộ 45 tại địa phận xã Vạn Thiện; điểm cuối khoảng Km12+00 thuộc địa phận thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh (tiếp giáp với ranh giới dự án Quần thể khu du lịch nghỉ dưỡng sinh thái kết hợp các dịch vụ vui chơi, giải trí cao cấp Bến En).

- Địa điểm đầu tư: Thuộc địa giới hành chính các xã Vạn Thiện, Thăng Long, huyện Nông Cống; các xã Yên Thọ, Xuân Phúc và thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh.

3.2. Quy mô đầu tư:

- Phần đường: Đầu tư xây dựng mới khoảng 12,0 km đường giao thông cấp III theo TCVN 4054:2005, đảm bảo quy mô 04 làn xe; cụ thể:

+ Đoạn khoảng Km0+00-Km11+200: đầu tư với quy mô nền đường $B_n=33m$, mặt đường $B_m=2 \times 11m$, dải phân cách $B_{pc}=5,0m$; lề đường $B_{ld}=2 \times 3,0m$ (đoạn qua dân cư có vỉa hè) và giải phóng mặt bằng đoạn qua khu dân cư với quy mô giai đoạn hoàn chỉnh $B_n=58m$, đoạn ngoài khu vực dân cư với quy mô $B_n=33m$. Đồng thời, thực hiện cắm mốc lộ giới hai bên tuyến đường để dự phòng quỹ đất đầu tư hoàn chỉnh với quy mô mặt cắt ngang $B_n=58m$ trong tương lai.

+ Đoạn khoảng Km11+200-Km12+00: đầu tư với quy mô nền đường $B_n=27,5m$, mặt đường $B_m=2 \times 10,5m$, dải phân cách $B_{pc}=0,5m$, lề đường $B_{ld}=2 \times 3,0m$ (đoạn qua dân cư có vỉa hè) và giải phóng mặt bằng với quy mô hoàn chỉnh $B_n=27,5m$.

- Phân cầu: Đầu tư xây dựng đảm bảo quy mô mặt cắt ngang cầu phù hợp với quy mô mặt cắt ngang đường; kết cấu bằng BTCT và BTCT DUỖ.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: Khoảng 1.181 tỷ đồng.

5. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn đầu tư công do tỉnh quản lý (*vốn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh để đầu tư theo ngành, lĩnh vực; vốn đầu tư xây dựng cơ bản tập trung trong nước; vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất*); vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh hàng năm và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

6. Nhóm dự án, cấp công trình: Dự án nhóm B; công trình giao thông cấp II.

7. Thời gian thực hiện: Từ năm 2021 đến năm 2025.

8. Hình thức thực hiện:

- Cấp quyết định chủ trương đầu tư: Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa.
- Cấp quyết định dự án đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 2 Thanh Hóa.
- Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

(Chi tiết có báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư kèm theo)

Sở GTVT kính báo cáo UBND tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư (để tổng hợp);
- Lưu: VT, KHTC(P0).

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Khiên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
Dự án: Đường Vạn Thiện đi Bến En

Đơn vị lập Báo cáo đề xuất CTĐT: Sở GTVT Thanh Hóa

(Hồ sơ kèm Tờ trình số 1575/SGTVT-KHTC ngày 15/4/2021 của Sở GTVT)

Thanh Hóa, tháng 4/2021

UBND TỈNH THANH HÓA
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 15 tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
Dự án đường Vạn Thiện đi Bến En

I. CĂN CỨ LẬP BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 439/QĐ-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2010 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc Phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 Khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng cao cấp và nuôi trai lấy ngọc kết hợp bảo tồn Vườn Quốc gia Bến En, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 3610/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 3227/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Văn bản số 13628/UBND-CN ngày 30 tháng 9 năm 2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch một số trục giao thông vào quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Thông báo số 91/TB-UBND ngày 02 tháng 4 năm 2021 của Văn phòng UBND tỉnh về Kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh về Kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa tại Hội nghị giải quyết khó khăn, vướng mắc của Dự án Quần thể khu du lịch nghỉ dưỡng sinh thái kết hợp các dịch vụ vui chơi, giải trí cao cấp Bến En tại huyện Như Thanh;

Căn cứ Văn bản số 2185/SKHĐT-CNDV ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về kết quả thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án đường Vạn Thiện đi Bến En;

II. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: Đường Vạn Thiện đi Bến En.
2. Nhóm dự án, cấp công trình: Dự án nhóm B; công trình giao thông cấp II.
3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

4. Cấp quyết định dự án đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.
5. Đơn vị lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư: Sở GTVT Thanh Hóa.
6. Tên chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 2 Thanh Hóa.
7. Địa điểm thực hiện dự án: Thuộc địa giới hành chính huyện Nông Cống và huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.
8. Tổng mức đầu tư: Khoảng 1.181 tỷ đồng.
9. Nguồn vốn: Nguồn vốn đầu tư công do tỉnh quản lý (*vốn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh để đầu tư theo ngành, lĩnh vực; vốn đầu tư xây dựng cơ bản tập trung trong nước; vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất*); vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh hàng năm và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.
10. Thời gian thực hiện: Từ năm 2021 đến năm 2025.

III. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ ÁN

1. Sự cần thiết đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư, đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đầu tư

1.1. Sự cần thiết đầu tư

Hiện nay, việc kết nối giao thông với Khu du lịch Bến En, huyện Như Thanh chủ yếu thông qua Quốc lộ 45, đường tỉnh 520, là các tuyến đường có quy mô nhỏ, dân cư sinh sống tập trung dọc hai bên đường, việc nâng cấp, mở rộng rất khó khăn, kinh phí đầu tư lớn (*chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư lớn*). Do đó, để phát huy tiềm năng, lợi thế của Khu du lịch Bến En, tăng cường khả năng kết nối với tuyến đường cao tốc Bắc Nam; chia sẻ lưu lượng giao thông của Quốc lộ 45, mở rộng không gian phát triển cho tỉnh Thanh Hóa về phía Tây Nam, tạo đà phát triển du lịch của tỉnh trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, góp phần phát triển kinh tế xã hội theo hướng bền vững thì việc đầu tư xây dựng dự án đường Vạn Thiện đi Bến En là rất cần thiết.

1.2. Các điều kiện để thực hiện đầu tư

Dự án sử dụng các vật tư, vật liệu sẵn có của địa phương, như: cát, đá, sỏi,...

1.3. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đầu tư

Việc đầu tư dự án phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2025 và Quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3227/QĐ-UBND ngày 29/8/2017; điều chỉnh, bổ sung quy hoạch một số trục giao thông vào quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải tỉnh Thanh Hóa tại Công văn số 13628/UBND-CN ngày 30/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Phù hợp với Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 Khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng cao cấp và nuôi trai lấy ngọc kết hợp bảo tồn Vườn Quốc gia Bến En, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa đã được UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt tại Quyết định số 439/QĐ-UBND ngày 02/02/2010.

2. Mục tiêu, quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư

2.1. Mục tiêu đầu tư

Từng bước hoàn chỉnh mạng lưới hạ tầng giao thông theo quy hoạch đã được phê duyệt; tăng cường khả năng kết nối từ tuyến đường bộ cao tốc Bắc Nam với khu du lịch Vườn quốc gia Bến En để khai thác tiềm năng, lợi thế của các khu du lịch. Đồng thời, góp phần chia sẻ lưu lượng giao thông của Quốc lộ 45 và mở rộng không gian phát triển cho tỉnh Thanh Hóa về phía Tây Nam; đặc biệt tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các nhà đầu tư lớn thực hiện đầu tư, khai thác Khu du lịch Bến En để tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh các huyện phía Tây Nam và của tỉnh Thanh Hóa.

2.2. Quy mô đầu tư

Sau khi đi nghiên cứu bình đồ khu vực và thị sát hiện trường, Sở Giao thông vận tải đã nghiên cứu 2 phương án. Cụ thể như sau:

2.2.1. Phương án 1

a. Hướng tuyến: Tuyến đi song song và cách QL.45 khoảng 800m về phía Nam, cách thị trấn Bến Sung khoảng 1,5km.

Tuyến dài khoảng 12,3Km, qua địa phận các xã Vạn Thiện, xã Vạn Thắng, huyện Nông Cống; xã Yên Thọ, thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh. Từ Km 0+00 tại nút giao Vạn Thiện, tuyến đi qua khu vực đất nông nghiệp, cắt đường tỉnh 505 tại Km2+800, vượt qua kênh Xuân Hòa, kênh Nam, đi song song với kênh Dân Quân, giao với tuyến tránh thị trấn Bến Sung theo quy hoạch, bám theo đường quy hoạch qua khu di tích Lò Cao. Từ Km10+700 tuyến đi bám theo đường cũ, một số vị trí điều chỉnh cục bộ để đảm bảo các yếu tố kỹ thuật đến điểm cuối Km12+300 (tiếp giáp với ranh giới dự án Quần thể khu du lịch nghỉ dưỡng sinh thái kết hợp các dịch vụ vui chơi, giải trí cao cấp Bến En).

b. Quy mô và tổng mức đầu tư:

- Phần đường: Đầu tư xây dựng mới khoảng 12,3km đường giao thông cấp III theo TCVN 4054:2005; cụ thể:

+ Đoạn Km0-Km9+800: Đầu tư đảm bảo quy mô 04 làn xe, nền đường $B_n=33,0m$; mặt đường $B_m=2 \times 11m$; dải phân cách $B_{pc}=5,0m$; lề đường $B_{ld}=2 \times 3,0m$ (đoạn qua dân cư có vỉa hè) và giải phóng mặt bằng đoạn qua khu dân cư với quy mô giai đoạn hoàn chỉnh $B_n=58m$, đoạn ngoài khu vực dân cư với quy mô $B_n=33m$. Đồng thời, thực hiện cắm mốc lộ giới hai bên tuyến đường để dự phòng quỹ đất đầu tư hoàn chỉnh với quy mô mặt cắt ngang $B_n=58m$ trong tương lai.

+ Đoạn Km9+800-Km 11+500: Đầu tư hoàn chỉnh theo quy hoạch chung thị trấn Bến Sung với quy mô nền đường $B_n=43m$, mặt đường $B_m=2 \times 11m$, dải phân cách $B_{pc}=5,0m$, bề rộng vỉa hè $B_{vh}=2 \times 8,0m$ và giải phóng mặt bằng với quy mô $B_n=43m$.

+ Đoạn Km 11+500- Km12+300: Đầu tư hoàn chỉnh với quy mô nền đường $B_n=27,5m$, mặt đường $B_m=2 \times 10,5m$, dải phân cách $B_{pc}=0,5m$, lề đường

$B_{ld}=2 \times 3,0\text{m}$ (đoạn qua dân cư có vỉa hè) và giải phóng mặt bằng với quy mô hoàn chỉnh $B_n=27,5\text{m}$.

- Phần cầu: Đầu tư xây dựng đảm bảo quy mô mặt cắt ngang cầu phù hợp với quy mô mặt cắt ngang đường; kết cấu bằng BTCT và BTCT DUỖ.

- Tổng mức đầu tư: khoảng 1.376,6 tỷ đồng (Xây lắp và chi khác là 1.013 tỷ đồng, chi phí GPMB 363,6 tỷ đồng).

c. Ưu điểm và nhược điểm:

- **Ưu điểm:** Tuyến đi gần Quốc lộ 45, thị trấn Nông Công và thị trấn Bến Sung, sẽ tạo điều kiện thuận lợi để có thể phát triển ngay không gian đô thị cho các thị trấn, chia sẻ lưu lượng giao thông với QL.45. Tuyến chủ yếu qua khu vực đất nông nghiệp, thuận lợi cho công tác GPMB.

- **Nhược điểm:** Đi gần khu vực Quốc lộ 45 và thị trấn Bến Sung nên có cảnh quan thiên nhiên hai bên tuyến không đẹp bằng phương án 2. Tuyến đường cắt qua kênh Xuân Hòa và đi song song với kênh Dân Quân khoảng 2,0 km nên việc khai thác quỹ đất để phát triển hai bên tuyến ít hơn phương án 2. Dư địa để phát triển không gian giữa tuyến đường và Quốc lộ 45 không nhiều bằng phương án 2. Do có đoạn tuyến đi qua thị trấn Bến Sung nên công tác GPMB khó khăn hơn phương án 2.

2.2.2. Phương án 2

a. Hướng tuyến: Tuyến đi song song và cách Quốc lộ 45 khoảng 3,0km về phía Nam, cách thị trấn Bến Sung khoảng 3,5km.

Tuyến dài khoảng 12,0 Km, qua địa phận các xã Vạn Thiện, xã Thăng Long, huyện Nông Công; xã Yên Thọ, xã Xuân Phúc, thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh. Từ Km0+00 tại nút giao Vạn Thiện, tuyến đi qua khu vực đất nông nghiệp, cắt đường tỉnh 505 tại Km3+200, vượt qua kênh Nam tại Km6+500, giao với đường tỉnh 520 tại Km11+200. Điểm cuối Km12+00 tại thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh (tiếp giáp với ranh giới dự án Quần thể khu du lịch nghỉ dưỡng sinh thái kết hợp các dịch vụ vui chơi, giải trí cao cấp Bến En).

b. Quy mô và tổng mức đầu tư:

- Phần đường: Đầu tư xây dựng mới khoảng 12,0 km đường giao thông cấp III theo TCVN 4054:2005, đảm bảo quy mô 04 làn xe; cụ thể:

+ Đoạn khoảng Km0+00-Km11+200: đầu tư với quy mô nền đường $B_n=33\text{m}$, mặt đường $B_m=2 \times 11\text{m}$, dải phân cách $B_{pc}=5,0\text{m}$; lề đường $B_{ld}=2 \times 3,0\text{m}$ (đoạn qua dân cư có vỉa hè) và giải phóng mặt bằng đoạn qua khu dân cư với quy mô giai đoạn hoàn chỉnh $B_n=58\text{m}$, đoạn ngoài khu vực dân cư với quy mô $B_n=33\text{m}$. Đồng thời, thực hiện cắm mốc lộ giới hai bên tuyến đường để dự phòng quỹ đất đầu tư hoàn chỉnh với quy mô mặt cắt ngang $B_n=58\text{m}$ trong tương lai.

+ Đoạn khoảng Km11+200-Km12+00: đầu tư với quy mô nền đường $B_n=27,5\text{m}$, mặt đường $B_m=2 \times 10,5\text{m}$, dải phân cách $B_{pc}=0,5\text{m}$, lề đường

$B_{ld}=2 \times 3,0\text{m}$ (đoạn qua dân cư có vỉa hè) và giải phóng mặt bằng với quy mô hoàn chỉnh $B_n=27,5\text{m}$.

- Phần cầu: Đầu tư xây dựng đảm bảo quy mô mặt cắt ngang cầu phù hợp với quy mô mặt cắt ngang đường; kết cấu bằng BTCT và BTCT DUỖ.

- Tổng mức đầu tư: khoảng 1.181 tỷ đồng.

c. Ưu điểm và nhược điểm:

- **Ưu điểm:** Không gian phát triển đô thị về phía Nam lớn hơn phương án 1, chia sẻ lưu lượng giao thông với QL.45. Tuyến chủ yếu qua khu vực đất nông nghiệp, thuận lợi cho công tác GPMB. Bình diện tuyến và cảnh quan hai bên tuyến đường đẹp hơn phương án 1 và có Tổng mức đầu tư thấp hơn phương án 1.

- **Nhược điểm:** Tuyến cách xa trung tâm thị trấn Bến Sung nên tốc độ phát triển đô thị không nhanh như phương án 1. Lựa chọn phương án này thì phương án kết nối Bến En với đền Am Tiên sẽ dài hơn 2,0 km.

2.2.3. Phương án lựa chọn: Qua so sánh ưu, nhược điểm các phương án, Sở GTVT đề xuất lựa chọn phương án tuyến là **phương án 2** để thực hiện đầu tư.

2.3. Địa điểm và phạm vi đầu tư

- Phạm vi đầu tư: Tuyến có chiều dài khoảng 12,0 km, điểm đầu Km+00 tại nút giao Vạn Thiện (nút giao đường bộ cao tốc Bắc - Nam) thuộc địa phận xã Vạn Thiện, huyện Nông Cống; điểm cuối khoảng Km12+00 thuộc địa phận thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh (tiếp giáp với ranh giới dự án Quần thể khu du lịch nghỉ dưỡng sinh thái kết hợp các dịch vụ vui chơi, giải trí cao cấp Bến En).

- Địa điểm đầu tư: thuộc địa phận các xã Vạn Thiện, Thăng Long, huyện Nông Cống; các xã Yên Thọ, Xuân Phúc và thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh.

3. Dự kiến tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện dự án.

3.1. Tổng mức đầu tư: 1.181 tỷ đồng.

3.2. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện dự án:

- Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh, Ngân sách Trung ương hỗ trợ và các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Phương án huy động nguồn vốn từ khai thác, sử dụng quỹ đất chỉ phát huy hiệu quả sau khi dự án được đầu tư. Do đó, giai đoạn đầu cần cân đối nguồn vốn từ ngân sách tỉnh để thực hiện giải phóng mặt bằng đất nông nghiệp để thi công, đồng thời các địa phương có mặt bằng đầu tư xây dựng các khu dân cư.

4. Dự kiến tiến độ triển khai thực hiện đầu tư, dự kiến kế hoạch bố trí vốn phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng huy động nguồn lực theo thứ tự ưu tiên hợp lý bảo đảm đầu tư tập trung, có hiệu quả.

- Dự kiến tiến độ triển khai thực hiện: Không quá 05 năm (Từ năm 2021 đến năm 2025).

- Dự kiến kế hoạch bố trí vốn: Vốn bố trí hàng năm đáp ứng tiến độ thực hiện dự án.

5. Xác định sơ bộ chi phí liên quan trong quá trình thực hiện và chi phí vận hành dự án sau khi hoàn thành.

- Những chi phí liên quan đến đầu tư dự án đã cơ bản được xác định trong dự kiến tổng mức đầu tư.

- Chi phí duy tu, sửa chữa trong quá trình khai thác vận hành thực hiện từ nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định.

6. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội; xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội

6.1 Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội:

Việc thực hiện dự án sẽ có ảnh hưởng nhất định đến môi trường nhưng không lớn và không kéo dài mà chỉ mang tính chất tạm thời trong thời gian thi công dự án. Vì vậy, trong quá trình thi công dự án, căn cứ vào tiến độ thực hiện, thực tế thi công và nhu cầu của địa phương nơi tuyến đường đi qua, chủ đầu tư yêu cầu đơn vị thi công thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường đảm bảo theo đúng quy định.

6.2. Xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội:

Việc đầu tư xây dựng tuyến đường sẽ góp phần hoàn thiện cơ sở hạ tầng giao thông của khu vực, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại của người dân và du khách, góp phần làm tăng tính hấp dẫn đối với các nhà đầu tư, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế - xã hội của khu vực.

7. Phân chia các dự án thành phần:

Dự án được phân chia thành các dự án thành phần như sau:

- Tiểu dự án giải phóng mặt bằng và tái định cư: Giao cho UBND huyện Nông Cống và huyện Như Thanh làm Chủ đầu tư.

- Dự án đầu tư xây dựng công trình: Giao Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 2 Thanh Hóa làm chủ đầu tư.

8. Các giải pháp tổ chức thực hiện.

Sau khi được phê duyệt chủ trương đầu tư và kế hoạch vốn được bố trí, Chủ đầu tư phối hợp với các địa phương, các ngành có liên quan để tổ chức triển khai thực hiện theo đúng các quy định hiện hành về đầu tư xây dựng công trình.

Đối với công tác giải phóng mặt bằng dự án: các địa phương làm Chủ đầu tư tiểu dự án giải phóng mặt bằng, chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định.

9. Về đề xuất giao nhiệm vụ Chủ đầu tư

Về giải trình lý do đề xuất giao Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 2 Thanh Hóa làm chủ đầu tư chủ đầu tư theo Báo cáo thẩm định của Sở Kế hoạch và đầu tư:

Các Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình giao thông số 1 và số 2 Thanh Hóa là Ban chuyên ngành giao thông được Chủ tịch UBND tỉnh thành lập tại các

Quyết định số 4100/QĐ-UBND, số 4101/QĐ-UBND ngày 21/10/2016, số 2364/QĐ-UBND ngày 17/6/2019 sửa đổi bổ sung Quyết định số 4100/QĐ-UBND; số 2599/QĐ-UBND ngày 01/7/2019 kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình giao thông số 2 Thanh Hóa; tại Quyết định số 04/2021/QĐ-UBND ngày 01/4/2021 của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số nội dung Quy định tổ chức, quản lý hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt. Đến nay, các Ban QLDA đã kiện toàn tổ chức bộ máy và đi vào hoạt động; thực hiện quản lý dự án các dự án do Sở Giao thông vận tải ủy thác quản lý.

- Về năng lực, kinh nghiệm: Ban QLDA đầu tư XDCT giao thông số 1 Thanh Hóa đã được Sở Xây dựng cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số THH-00048102 ngày 13/11/2020, trong đó được phép quản lý dự án và giám sát thi công xây dựng công trình giao thông hạng II. Ban QLDA đầu tư XDCT giao thông số 2 Thanh Hóa đã được Sở Xây dựng cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng tại Quyết định số 7133/QĐ-UBND ngày 13/11/2020, trong đó được phép quản lý dự án và giám sát thi công xây dựng công trình giao thông hạng II.

Hiện nay, Sở GTVT đang được Chủ tịch UBND tỉnh giao nhiệm vụ lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư 03 dự án gồm: (1) Đường trung tâm thị trấn Bến Sung đi Am Tiên, (2) Đường Bến En đi trung tâm thị trấn bến Sung, (3) Đường Vạn Thiện đi Bến En. Ngày 24/3/2021, Sở GTVT đã báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh phê duyệt Chủ trương đầu tư 03 dự án trên tại các Tờ trình số 1198/TTr-SGTVT, 1199/TTr-SGTVT và 1200/TTr-SGTVT. Để tạo điều kiện về công ăn, việc làm và kinh phí hoạt động cho các Ban QLDA, Sở GTVT đề xuất giao nhiệm vụ chủ đầu tư các dự án, cụ thể:

- Giao Ban QLDA đầu tư XDCT giao thông số 1 làm Chủ đầu tư dự án Đường trung tâm thị trấn Bến Sung đi Am Tiên và dự án đường Bến En đi trung tâm thị trấn bến Sung (dự kiến tổng mức đầu tư của 02 dự án là 1.186 tỷ đồng).

- Giao Ban QLDA đầu tư XDCT giao thông số 2 làm Chủ đầu tư dự án Vạn Thiện đi Bến En (dự kiến tổng mức đầu tư là 1.181 tỷ đồng).

10. Kết luận

Qua phân tích đánh giá nêu trên, dự án đường giao thông từ Vạn Thiện đi Bến En có tính khả thi cao về mặt kỹ thuật, xã hội, môi trường và tổ chức thực hiện; việc đầu tư xây dựng tuyến đường là rất cần thiết, nhằm hoàn thiện mạng lưới hạ tầng giao thông khu vực, đáp ứng nhu cầu cấp thiết để phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng của khu vực; góp phần vào sự phát triển chung của tỉnh Thanh Hóa./.

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Phụ lục: Khái toán tổng mức đầu tư
Dự án: Dự án đường Vạn Thiện đi Bến En

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số điều chỉnh vùng theo suất đầu tư	Thành tiền	Ghi chú
	LÀM TRÒN					1.181.000	
	Tổng mức đầu tư (I+II+III+IV+V)					1.180.731	
I	Chi phí xây dựng					650.664	
1	Đoạn Km0+00-Km11+200 (11,2km)	km	11,2	52.100	0,922	538.005	
2	Đoạn Km11+200-Km12+00 (0,8km)	km	0,8	49.700	0,922	36.659	
3	Cầu trên tuyến (02 cầu dài khoảng 24m)	m2	1.584	24,760	0,922	36.000	
4	Phản điện chiếu sáng	km	12	2.500	0,922	30.000	
5	Hoàn trả đường thi công			Tạm tính		10.000	
II	Chi phí thiết bị					1.671	
1	Trạm biến áp điện chiếu sáng	trạm	3	604	0,922	1.671	
III	Chi phí QLDA, TVĐTXD và chi phí khác	%	9	650.664		58.560	
IV	Chi phí GPMB (chưa bao gồm dự phòng)					334.000	
V	Chi phí dự phòng (bao gồm GPMB)	%	13	1.044.895		135.836	

Ghi chú:

1. Đối với đoạn Km0+00 - Km11+200 (L=11,2Km): Theo phương án đầu tư thì dự kiến phần mặt đường là 22m; do đó, để tính chi phí xây dựng ta nội suy theo suất đầu tư năm 2020 được ban hành kèm theo quyết định số 65/QĐ-BXD ngày 20/01/2021 của Bộ Xây dựng với mã 14120.08: Bm=20m là 47,36 tỷ/1km. Sau khi nội suy thì suất đầu tư của 1km đường với chiều rộng mặt đường 22m khoảng 52,1 tỷ đồng/1km.

2. Đối với đoạn Km11+200 - Km12+00 (L=0,8Km): Theo phương án đầu tư thì dự kiến phần mặt đường là 21m; do đó, để tính chi phí xây dựng ta nội suy theo suất đầu tư năm 2020 được ban hành kèm theo quyết định số 65/QĐ-BXD ngày 20/01/2021 của Bộ Xây dựng với mã 14120.08: Bm=20m là 47,36 tỷ/1km. sau khi nội suy thì suất đầu tư của 1km đường với chiều rộng mặt đường 21m khoảng 49,7 tỷ đồng/1km

3. Đối với phản điện chiếu sáng: Hạng mục này chưa được tính trong suất đầu tư do Bộ Xây dựng ban hành. Vì vậy, tạm tính theo Dự án đường từ Quốc lộ 1A đến điểm đầu tuyến đường Đông Tây 4 đi Cảng Nghi Sơn. Suất vốn đầu tư của 1km là 2,5 tỷ đồng/1km.

4. Đối với chi phí hoàn trả đường công vụ: Tạm tính khoảng 10 tỷ đồng (chi phí thực tế sẽ được tính trong bước lập dự án dựa trên việc xác định các tuyến đường sử dụng trong quá trình thi công)

5. Đối với phần chi phí thiết bị (trạm biến áp): Sơ bộ xác định cần 03 trạm biến áp, suất đầu tư được tính theo suất đầu tư năm 2020 được ban hành kèm theo Quyết định số 65/QĐ-BXD ngày 20/01/2021 của Bộ Xây dựng với mã số 12435.05.

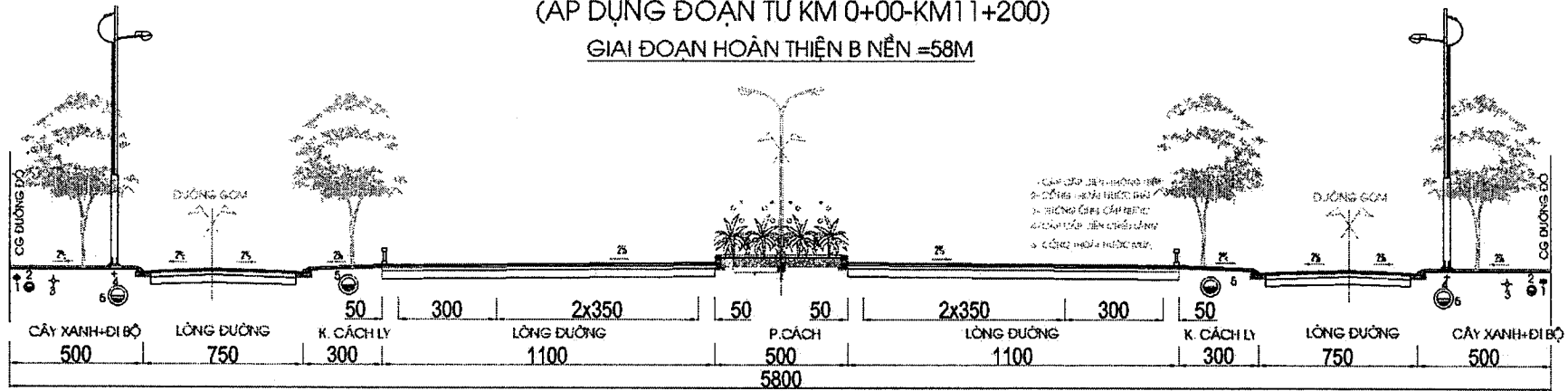
6. Chi phí GPMB: Lấy theo giá trị do huyện Như Thanh và huyện Nông Cống xác định.

7. Đối với chi phí QLDA, TVĐTXD, chi khác và dự phòng: Lấy trung bình của một số dự án đang được đầu tư như: Tuyến đường từ thành phố Thanh Hóa đi cảng hàng không Thọ Xuân (03 dự án); dự án đường giao thông nối Quốc lộ 217 với Quốc lộ 45 và Quốc lộ 47.

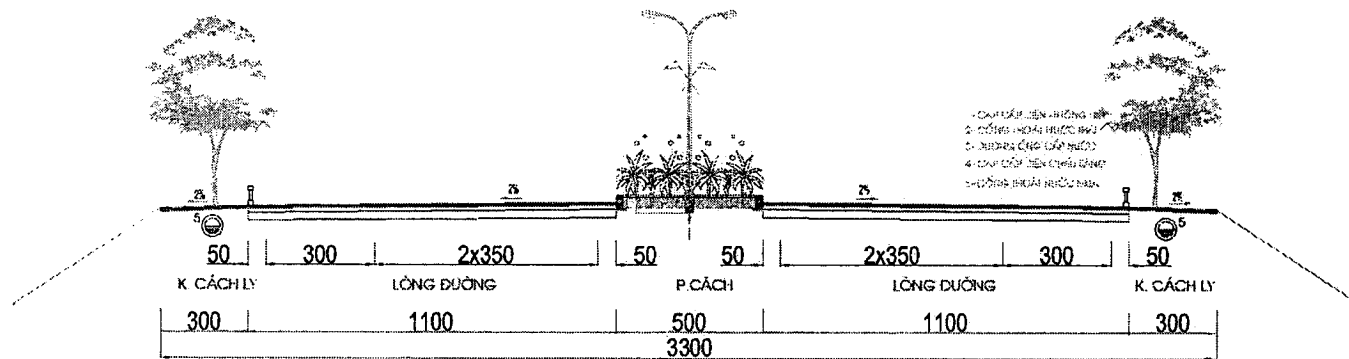
DỰ ÁN : ĐƯỜNG TỪ VẠN THIỆN ĐI BẾN EN

(ÁP DỤNG ĐOẠN TỪ KM 0+00-KM11+200)

GIAI ĐOẠN HOÀN THIỆN B NỀN = 58M

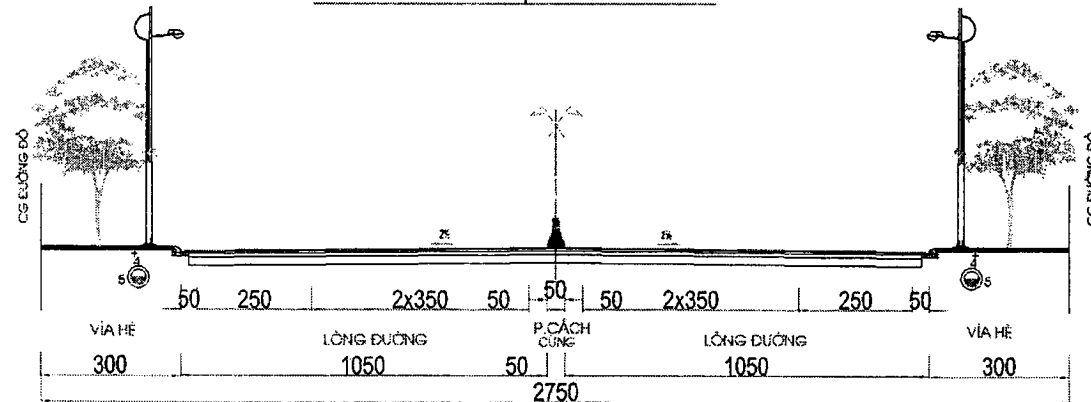


GIAI ĐOẠN PHÂN KỲ ĐẦU TƯ B NỀN = 33M



(ÁP DỤNG ĐOẠN TỪ KM 11+200-KM12+00)

ĐẦU TƯ HOÀN THIỆN B NỀN = 27.5M



Thanh Hoá, ngày 12 tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án đường Vạn Thiện đi Bến En.

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Văn bản số 3895/UBND-THKH ngày 29/3/2021 về việc chủ trương đầu tư Dự án đường Vạn Thiện đi Bến En; sau khi xem xét Tờ trình số 1200/TTr-SGTVT ngày 24/3/2021 của Sở Giao thông vận tải (*kèm theo hồ sơ*), tổng hợp ý kiến thẩm định của các Sở (*Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải*), UBND các huyện: Nông Cống, Như Thanh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và Kho K826 - Cục Quân khí - Tổng cục Kỹ thuật - Bộ Quốc phòng, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án trên với những nội dung như sau:

Phần thứ nhất

TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH VÀ TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

I. HỒ SƠ TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH

1. Tờ trình số 1200/TTr-SGTVT ngày 24/3/2021 của Sở Giao thông vận tải về việc đề nghị thẩm định chủ trương đầu tư Dự án đường Vạn Thiện đi Bến En;
2. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án đường Vạn Thiện đi Bến En;
3. Các tài liệu liên quan khác.

II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỂ THẨM ĐỊNH

1. Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;
2. Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Xây dựng sửa đổi ngày 17/6/2020;
3. Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;
4. Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;
5. Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư công;

6. Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

7. Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

8. Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

9. Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường;

10. Quyết định số 65/QĐ-BXD ngày 20/01/2021 của Bộ Xây dựng về công bố suất vốn đầu tư xây dựng công trình và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2020;

11. Công văn số 554-CV/VPTU ngày 24/3/2021 của Văn phòng Tỉnh ủy về việc thông báo kết luận của Thường trực Tỉnh ủy về việc đầu tư tuyến đường từ xã Vạn Thiện, huyện Nông Cống đi Khu du lịch Bến En huyện Như Thanh và tuyến đường từ Khu du lịch Bến En đi Khu di tích lịch sử Am Tiên, huyện Triệu Sơn.

12. Quyết định số 3227/QĐ-UBND ngày 29/8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

13. Văn bản số 13628/UBND-CN ngày 30/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch một số trục giao thông vào quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải tỉnh Thanh Hóa;

14. Các tài liệu có liên quan khác.

III. TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

1. Đơn vị chủ trì thẩm định: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

2. Đơn vị phối hợp thẩm định: Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, UBND huyện Nông Cống, UBND huyện Như Thanh và Kho K826 - Cục Quân khí - Tổng cục Kỹ thuật - Bộ Quốc phòng.

3. Hình thức tổ chức thẩm định: Lấy ý kiến tham gia thẩm định bằng văn bản.

Phần thứ hai

Ý KIẾN THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG

I. TÓM TẮT NỘI DUNG DỰ ÁN THEO BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

1. Tên dự án: Đường Vạn Thiện đi Bến En.

2. Dự án nhóm: Nhóm B.

3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: HĐND tỉnh Thanh Hóa.

4. Tên chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông 2 Thanh Hóa.

5. Địa điểm thực hiện dự án: Thuộc địa phận các xã Vạn Thiện, Thăng Long, huyện Nông Cống; các xã Yên Thọ, Xuân Phúc và thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh.

6. Quy mô đầu tư:

Đầu tư xây dựng mới khoảng 12,0 km đường giao thông cấp III theo TCVN 4054:2005, đảm bảo quy mô 04 làn xe; cụ thể:

+ Đoạn khoảng Km0+00-Km11+200: đầu tư với quy mô nền đường $B_n=33m$, mặt đường $B_m=2 \times 11m$, dải phân cách $B_{pc}=5,0m$; lề đường $B_{ld}=2 \times 3,0m$ (đoạn qua dân cư có vỉa hè) và giải phóng mặt bằng đoạn qua khu dân cư với quy mô giai đoạn hoàn chỉnh $B_n=58m$, đoạn ngoài khu vực dân cư với quy mô $B_n=33m$. Đồng thời, thực hiện cắm mốc lộ giới hai bên tuyến đường để dự phòng quỹ đất đầu tư hoàn chỉnh với quy mô mặt cắt ngang $B_n=58m$ trong tương lai.

+ Đoạn khoảng Km11+200-Km12+00: đầu tư với quy mô nền đường $B_n=27,5m$, mặt đường $B_m=2 \times 10,5m$, dải phân cách $B_{pc}=0,5m$, lề đường $B_{ld}=2 \times 3,0m$ (đoạn qua dân cư có vỉa hè) và giải phóng mặt bằng với quy mô hoàn chỉnh $B_n=27,5m$.

+ Phần cầu đầu tư xây dựng đảm bảo quy mô mặt cắt ngang cầu phù hợp với quy mô mặt cắt ngang đường; kết cấu bằng BTCT và BTCT DƯL.

7. Dự kiến tổng mức đầu tư: Khoảng 1.226,8 tỷ đồng.

8. Nguồn vốn đề nghị thẩm định: Ngân sách tỉnh, ngân sách Trung ương hỗ trợ và các nguồn vốn hợp pháp khác.

9. Thời gian thực hiện: Không quá 5 năm (từ năm 2021 đến năm 2025).

10. Hình thức đầu tư của dự án: Đầu tư xây dựng mới.

II. TỔNG HỢP Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA CÁC ĐƠN VỊ PHỐI HỢP

Sau khi nhận được Tờ trình số 1200/TTr-SGTVT ngày 29/3/2021 của Sở Giao thông vận tải, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có Văn bản số 1934/SKHĐT-CNDV ngày 30/3/2021 gửi các đơn vị đề nghị tham gia ý kiến; đến nay, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã nhận được ý kiến tham gia của các đơn vị với nội dung cụ thể như sau:

- Sở Xây dựng (Văn bản số 2137/SXD-QH ngày 06/4/2021): Hiện nay trên địa bàn huyện Nông Cống và Như Thanh đang tổ chức lập và lập điều chỉnh các quy hoạch xây dựng, do đó đề nghị Sở Giao thông Vận tải nghiên cứu phương án tuyến cụ thể theo kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại văn bản số 554-CV/VPTU ngày 24/3/2021 để đề xuất đầu tư và làm cơ sở để cập nhật vào các quy hoạch xây dựng hiện đang lập, lập điều chỉnh dọc tuyến

đường. Hiện nay tuyến chưa xác định cụ thể hướng tuyến, mốc giới giải phóng mặt bằng, khảo sát địa hình, địa chất do đó các chi phí nêu trên chỉ xác định là tạm tính. Việc tính toán các chi phí nêu trên sẽ được xác định cụ thể trong quá trình thẩm định dự án đầu tư theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Sở Tài chính (*Văn bản số 1711/STC-QLNS.TTK ngày 06/4/2021*): Về tổng mức đầu tư đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với cơ quan chuyên ngành để xác định tổng mức đầu tư theo quy định. Nguồn vốn đầu tư: Từ nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản trong cân đối ngân sách tỉnh, nguồn thu tiền sử dụng đất và nguồn tăng thu, tiết kiệm chi giai đoạn 2021 - 2025.

- Sở Tài nguyên và Môi trường (*Văn bản số 2494/STNMT-QLDD ngày 07/4/2021*): Phần đất bị ảnh hưởng bởi dự án phần lớn là đất trồng lúa và đất trồng cây hàng năm khác, không ảnh hưởng lớn đến đời sống sinh hoạt của người dân. Đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư yêu cầu UBND huyện Nông Cống, Như Thanh đưa nhu cầu sử dụng đất của dự án vào Kế hoạch sử dụng đất đến năm 2030, Kế hoạch sử dụng đất đến năm 2021 làm căn cứ thực hiện trình tự thu hồi đất, giao đất theo quy định của pháp luật đất đai.

- Kho K826 - Cục Quân khí - Tổng cục Kỹ thuật - Bộ Quốc phòng (*văn bản số 293/BC-K826 ngày 08/4/2021*): Đơn vị không có thẩm quyền trả lời nội dung này và đã có Văn bản số 294/BC-K826 ngày 08/4/2021 gửi Cục Quân khí để xin ý kiến.

- UBND huyện Như Thanh (*Văn bản số 6000/UBND-TCKH ngày 07/4/2021*): Tổng khái toán chi phí GPMB của dự án đoạn qua địa phận huyện Như Thanh là 192,2 tỷ đồng. Đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư đề xuất với UBND tỉnh Thanh Hóa tách riêng phần kinh phí đền bù GPMB cho UBND huyện làm chủ đầu tư như những dự án trước đây.

- UBND huyện Nông Cống (*Văn bản số 752/UBND-TCKH ngày 09/4/2021*): Tổng khái toán chi phí GPMB của dự án đoạn qua địa phận huyện Nông Cống là 142 tỷ đồng. Đối với việc tách riêng phần kinh phí đền bù GPMB cho UBND huyện làm chủ đầu tư đề nghị các cơ quan có thẩm quyền quyết định phù hợp với các quy định hiện hành.

- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: Chưa có ý kiến tham gia.

III. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

1. Sự cần thiết đầu tư

Hiện nay, việc kết nối giao thông với Khu du lịch Bến En, huyện Như Thanh chủ yếu thông qua Quốc lộ 45, đường tỉnh 520, là các tuyến đường có quy mô nhỏ, dân cư sinh sống tập trung dọc hai bên đường, việc nâng cấp, mở rộng rất khó khăn, kinh phí đầu tư lớn (*chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư lớn*). Do đó, để phát huy tiềm năng, lợi thế của Khu du lịch Bến En, tăng cường khả năng kết nối với tuyến đường cao tốc Bắc Nam; chia sẻ lưu lượng giao thông của Quốc lộ 45, mở rộng không gian phát triển cho tỉnh Thanh Hóa về phía Tây Nam, tạo đà phát triển du lịch của tỉnh trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, góp phần phát triển kinh tế xã hội theo hướng bền

vững thì việc đầu tư xây dựng dự án đường Vạn Thiện đi Bến En là rất cần thiết.

2. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong nội dung hồ sơ

2.1. Thành phần hồ sơ: Thành phần đầy đủ theo quy định tại Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ.

2.2. Nội dung hồ sơ trình thẩm định chủ trương đầu tư: Nội dung báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư lập đảm bảo các nội dung chính theo quy định tại Điều 31 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14.

3. Sự phù hợp với các mục tiêu chiến lược; kế hoạch và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

Việc đầu tư dự án phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2025 và Quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3227/QĐ-UBND ngày 29/8/2017; điều chỉnh, bổ sung quy hoạch một số trục giao thông vào quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải tỉnh Thanh Hóa tại Công văn số 13628/UBND-CN ngày 30/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Phù hợp với Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 Khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng cao cấp và nuôi trai lấy ngọc kết hợp bảo tồn Vườn Quốc gia Bến En, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa đã được UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt tại Quyết định số 439/QĐ-UBND ngày 02/02/2010.

4. Sự phù hợp với tiêu chí phân loại dự án

Theo báo cáo của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 1200/TTr-SGTVT ngày 24/3/2021, dự án có tổng mức đầu tư dự kiến khoảng 1.226,8 tỷ đồng nên theo quy định tại Khoản 2 Điều 9 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 thì dự án đường Vạn Thiện - Bến En là dự án nhóm B.

5. Các nội dung theo quy định tại Điểm đ, Khoản 4, Điều 9, Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ

5.1. Mục tiêu

Từng bước hoàn chỉnh mạng lưới hạ tầng giao thông theo quy hoạch đã được phê duyệt; tăng cường khả năng kết nối từ tuyến đường bộ cao tốc Bắc Nam với khu du lịch Vườn quốc gia Bến En để khai thác tiềm năng, lợi thế của các khu du lịch. Đồng thời, góp phần chia sẻ lưu lượng giao thông của Quốc lộ 45 và mở rộng không gian phát triển cho tỉnh Thanh Hóa về phía Tây Nam; đặc biệt tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các nhà đầu tư lớn thực hiện đầu tư, khai thác Khu du lịch Bến En để tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh các huyện phía Tây Nam và của tỉnh Thanh Hóa.

5.2. Quy mô đầu tư

Đầu tư xây dựng mới khoảng 12 km đường giao thông cấp III theo TCVN 4054:2005, đảm bảo quy mô 04 làn xe; cụ thể:

Đoạn Km0+00-Km11+200: Đầu tư với quy mô nền đường $B_n=33m$, mặt đường $B_m=2x11m$, dải phân cách $B_{pc}=5,0m$, lề đường $B_{ld}=2x3,0m$ (*đoạn qua dân cư có vỉa hè*) và giải phóng mặt bằng đoạn qua khu dân cư với quy mô giai đoạn hoàn chỉnh $B_n=58m$, đoạn ngoài khu vực dân cư với quy mô $B_n=33m$. Đồng thời, thực hiện cắm mốc lộ giới hai bên tuyến đường để dự phòng quỹ đất đầu tư hoàn chỉnh với quy mô mặt cắt ngang $B_n=58m$ trong tương lai.

Đoạn Km11+200-Km12+00: Đầu tư với quy mô nền đường $B_n=27,5m$, mặt đường $B_m=2x10,5m$, dải phân cách $B_{pc}=0,5m$, lề đường $B_{ld}=2x3,0m$ (*đoạn qua dân cư có vỉa hè*).

Phân cầu đầu tư xây dựng đảm bảo quy mô mặt cắt ngang cầu phù hợp với quy mô mặt cắt ngang đường; kết cấu bằng BTCT và BTCT DƯL.

Hướng tuyến và quy mô mặt cắt do chủ đầu tư đề xuất phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; đồng thời, phù hợp với báo cáo của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh tại Công văn số 53/BCS-UBND ngày 19/3/2021 và đã được Thường trực Tỉnh ủy thống nhất tại Công văn số 554-CV/VPTU ngày 24/3/2021. Đối với đoạn Km0+00-Km11+200, việc giải phóng mặt bằng đoạn qua khu dân cư với quy mô $B_n=58m$ là phù hợp và sẽ tạo điều kiện thuận lợi khi đầu tư hoàn chỉnh theo quy hoạch, giảm chi phí đầu tư khi có nhu cầu đầu tư hoàn chỉnh theo quy hoạch. Sơ bộ xác định trên tuyến có 02 cầu trung với chiều dài khoảng 24m.

5.3. Hình thức đầu tư: Đầu tư công.

5.4. Phạm vi đầu tư: Điểm đầu Km0+00 giao với tuyến đường nối từ đường cao tốc Bắc Nam với Quốc lộ 45 tại địa phận xã Vạn Thiện. Điểm cuối Km12+00 tại thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh (*tiếp giáp với ranh giới dự án Quân thể khu du lịch nghỉ dưỡng sinh thái kết hợp các dịch vụ vui chơi, giải trí cao cấp Bến En*).

5.5. Địa điểm đầu tư: Thuộc địa giới hành chính các xã Vạn Thiện, Thăng Long, huyện Nông Cống; các xã Yên Thọ, Xuân Phúc và thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh.

5.6. Diện tích đất cần sử dụng: Khoảng 44 ha.

5.7. Thời gian, tiến độ thực hiện.

- Thời gian thực hiện dự án: Sở Giao thông vận tải đề xuất thời gian thực hiện dự án là: Không quá 5 năm (từ năm 2021 - 2025). Theo quy định tại khoản 2 Điều 52 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 thì thời gian bố trí vốn cho dự án nhóm B là không quá 4 năm; đồng thời, hiện nay dự án chưa được bố trí kế hoạch vốn nên Sở Kế hoạch và Đầu tư xác định thời gian thực hiện của dự án là: Từ năm 2021 đến năm 2025.

- Tiến độ thực hiện: Chủ đầu tư mới chỉ xác định chung tiến độ thực hiện là từ năm 2021 đến năm 2025; tuy nhiên, để có cơ sở theo dõi việc triển khai thực hiện của dự án và phù hợp với tình hình thực tế, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề xuất tiến độ thực hiện dự án như sau: Năm 2021, hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư; năm 2022 đến năm 2025 khởi công và thi công để hoàn thành và quyết toán dự án. Tiến độ triển khai thực tiễn của dự án sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với tiến độ bố trí vốn của dự án nhưng đảm bảo không vượt quá thời gian thực hiện dự án là 4 năm.

5.8. Tổng mức đầu tư và nguồn vốn thực hiện dự án

- *Tổng mức đầu tư:* Dựa trên quy mô của dự án, Sở Giao thông vận tải đã căn cứ suất vốn đầu tư xây dựng công trình và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2020 công bố kèm theo Quyết định số 65/QĐ-BXD ngày 20/01/2021 của Bộ Xây dựng; Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng để tính toán tổng mức đầu tư của dự án là 1.226,8 tỷ đồng (*theo Tờ trình số 1200/TTr-SGTVT ngày 24/3/2021*). Tuy nhiên, hiện nay Chính phủ đã ban hành Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng thay thế cho Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019; do đó, việc áp dụng Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng (*hướng dẫn thực hiện theo quy định của Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019*) là không phù hợp. Căn cứ vào quy mô dự án, suất đầu tư được Bộ Xây dựng ban hành và tham khảo tỷ lệ các chi phí quản lý dự án, tư vấn đầu tư xây dựng, chi khác và chi phí dự phòng của một số dự án tương tự đang được triển khai, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề xuất xác định sơ bộ tổng mức đầu tư của dự án là **1.181 tỷ đồng** (*giảm 46 tỷ đồng so với chủ đầu tư đề xuất*), chi tiết tính toán sơ bộ tổng mức đầu tư như biểu kèm theo. Trong quá trình lập dự án, chủ đầu tư cần tính toán đầy đủ các nội dung, chi phí theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, để xác định tổng mức đầu tư phù hợp với quy mô, nội dung đầu tư được phê duyệt.

- *Nguồn vốn thực hiện dự án:* Chủ đầu tư đề xuất nguồn vốn thực hiện dự án là: Ngân sách tỉnh, ngân sách Trung ương hỗ trợ và các nguồn vốn hợp pháp khác; do, đây là dự án có tổng mức đầu tư lớn, cần huy động nhiều nguồn vốn để triển khai thực hiện. Vì vậy, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị xác định nguồn vốn của dự án là: Nguồn vốn đầu tư công do tỉnh quản lý (*vốn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh để đầu tư theo ngành, lĩnh vực; vốn đầu tư xây dựng cơ bản tập trung trong nước; vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất*); vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh hàng năm và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

- *Về khả năng cân đối nguồn vốn:* Theo Công văn số 419/TTg-KTHT ngày 02/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ về dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn do tỉnh quản lý nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước (*vốn*

cân đối ngân sách tỉnh) và vốn ngân sách Trung ương đầu tư theo ngành, lĩnh vực (*không bao gồm vốn bố trí cho các dự án trọng điểm, dự án có tính chất liên vùng, đường ven biển*) giai đoạn 2021 - 2025 khoảng 13.646 tỷ đồng. Đồng thời, dự kiến nguồn thu từ tiền sử dụng đất hàng năm trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 khoảng 5.000 tỷ đồng/năm; nếu điều chỉnh lại tỷ lệ phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách để đảm bảo nguồn thu từ đất điều tiết về ngân sách tỉnh khoảng 2.000 tỷ đồng/năm thì đủ khả năng cân đối cho dự án trên. Thực tế, sau khi được Thủ tướng Chính phủ thông báo chính thức tổng nguồn vốn ngân sách tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ cân đối, báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phương án bố trí vốn cho dự án trong giai đoạn 2021 - 2025 phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối vốn của dự án.

- *Dự kiến tiến độ bố trí vốn*: Dự án được dự kiến triển khai thực hiện từ năm 2021 và triển khai trong 4 năm; năm 2021 giao kế hoạch vốn để chuẩn bị đầu tư; năm thứ 2022 đến năm 2025 bố trí vốn để hoàn thành dự án và phê duyệt quyết toán. Thực tế số vốn bố trí hàng năm sẽ được cân đối bố trí phù hợp với tổng nguồn vốn được giao trong năm kế hoạch (*được HĐND tỉnh thông qua hàng năm*) và sẽ đảm bảo bố trí trong thời gian 4 năm để hoàn thành dự án.

6. Hiệu quả kinh tế - xã hội, giải pháp bảo vệ môi trường

- Về hiệu quả kinh tế - xã hội: Việc đầu tư xây dựng tuyến đường sẽ góp phần hoàn thiện cơ sở hạ tầng giao thông của khu vực, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại của người dân và du khách, góp phần làm tăng tính hấp dẫn đối với các nhà đầu tư, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế - xã hội của khu vực.

- Về môi trường: Việc thực hiện dự án sẽ có ảnh hưởng nhất định đến môi trường nhưng không lớn và không kéo dài mà chỉ mang tính chất tạm thời trong thời gian thi công dự án. Vì vậy, trong quá trình thi công dự án, căn cứ vào tiến độ thực hiện, thực tế thi công và nhu cầu của địa phương nơi tuyến đường đi qua, chủ đầu tư yêu cầu đơn vị thi công thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường đảm bảo theo đúng quy định.

7. Các nội dung khác

- Sở Giao thông vận tải đề xuất giao Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 2 là phù hợp với chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại Công văn số 371-CV/VPTU ngày 26/01/2021. Tuy nhiên, hiện nay trên địa bàn tỉnh có 02 Ban quản lý dự án chuyên ngành về giao thông nên để đảm bảo tính khách quan, Sở Giao thông Vận tải (*đơn vị quản lý nhà nước về giao thông*) cần làm rõ lý do đề xuất chủ đầu tư trong hồ sơ báo cáo đề xuất chủ trương hoàn chỉnh để làm cơ sở cho Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Do điểm đầu của dự án nằm trên tuyến đường nối từ nút giao Vạn Thiện (*thuộc đường cao tốc Bắc Nam*) với Quốc lộ 45 chưa được đầu tư; đồng thời, điểm cuối giáp với ranh giới khu du lịch Bến En hiện chưa được xác định cụ thể. Vì vậy, trong quá trình khảo sát, lập dự án, chủ đầu tư phải

làm việc và thống nhất với các đơn vị có liên quan để xác định cụ thể vị trí của điểm đầu và điểm cuối của dự án.

- Theo kiểm tra thực tế, đoạn cuối tuyến của dự án (*khoảng từ Km8 - Km12*), có thể làm ảnh hưởng đến các khu vực do Kho K826 - Cục Quân khí - Tổng cục Kỹ thuật - Bộ Quốc phòng (*khu chính, khu tăng gia, khu hủy đạn...*); do đó, yêu cầu chủ đầu tư trong quá trình lập dự án phải làm việc cụ thể với đơn vị trên để có sự thống nhất về hướng tuyến đảm bảo không vi phạm các quy định về an ninh - quốc phòng.

- Theo ý kiến của Sở Xây dựng thì việc đầu tư tuyến đường sẽ làm ảnh hưởng đến một số quy hoạch trên địa bàn huyện Nông Cống và Như Thanh; do đó, để đảm bảo tính đồng bộ thì UBND huyện Nông Cống, UBND huyện Như Thanh cần phải cập nhật tuyến đường trên trong các quy hoạch có liên quan và trình phê duyệt theo quy định.

- Để đảm bảo trình tự thực hiện việc thu hồi đất, giao đất theo quy định của pháp luật đất đai, UBND huyện Nông Cống, Như Thanh phải đưa nhu cầu sử dụng đất của dự án vào Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 trình duyệt theo quy định.

IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Trên cơ sở nhận xét, đánh giá và phân tích các nội dung báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án nêu trên, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả thẩm định chủ trương đầu tư dự án đường Vạn Thiện đi Bến En với các nội dung như sau:

- **Tên dự án:** Đường Vạn Thiện đi Bến En.

- **Nhóm dự án:** Nhóm B.

- **Mục tiêu đầu tư:** Từng bước hoàn chỉnh mạng lưới hạ tầng giao thông theo quy hoạch đã được phê duyệt; Tăng cường khả năng kết nối từ tuyến đường bộ cao tốc Bắc Nam với khu du lịch Vườn quốc gia Bến En để khai thác tiềm năng, lợi thế của các khu du lịch; đồng thời, góp phần chia sẻ lưu lượng giao thông của Quốc lộ 45 và mở rộng không gian phát triển cho tỉnh Thanh Hóa về phía Tây Nam. Đặc biệt tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các nhà đầu tư lớn thực hiện đầu tư, khai thác Khu du lịch Bến En; tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh các huyện phía Tây Nam và của tỉnh Thanh Hóa.

- **Quy mô đầu tư:** Đầu tư xây dựng mới khoảng 12,0 km đường giao thông cấp III theo TCVN 4054:2005, đảm bảo quy mô 04 làn xe; cụ thể:

+ Đoạn Km0+00-Km11+200: Đầu tư với quy mô nền đường $B_n=33m$, mặt đường $B_m=2 \times 11m$, dải phân cách $B_{pc}=5,0m$; lề đường $B_{ld}=2 \times 3,0m$ (đoạn qua dân cư có vỉa hè) và giải phóng mặt bằng đoạn qua khu dân cư với quy mô giai đoạn hoàn chỉnh $B_n=58m$, đoạn ngoài khu vực dân cư với quy mô $B_n=33m$. Đồng thời, thực hiện cắm mốc lộ giới hai bên tuyến đường để dự

phòng quỹ đất đầu tư hoàn chỉnh với quy mô mặt cắt ngang $B_n=58\text{m}$ trong tương lai.

+ Đoạn khoảng Km11+200-Km12+00: đầu tư với quy mô nền đường $B_n=27,5\text{m}$, mặt đường $B_m=2\times 10,5\text{m}$, dải phân cách $B_{pc}=0,5\text{m}$, lề đường $B_{ld}=2\times 3,0\text{m}$ (đoạn qua dân cư có vỉa hè) và giải phóng mặt bằng với quy mô hoàn chỉnh $B_n=27,5\text{m}$.

- Phần cầu: Đầu tư xây dựng đảm bảo quy mô mặt cắt ngang cầu phù hợp với quy mô mặt cắt ngang đường; kết cấu bằng BTCT và BTCT DƯL.

- **Địa điểm đầu tư:** Thuộc địa giới hành chính các xã Vạn Thiện, Thăng Long, huyện Nông Cống; các xã Yên Thọ, Xuân Phúc và thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh.

- **Dự kiến tổng mức đầu tư:** Khoảng 1.181 tỷ đồng.

- **Nguồn vốn đầu tư:** Nguồn vốn đầu tư công do tỉnh quản lý (*vốn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh để đầu tư theo ngành, lĩnh vực; vốn đầu tư xây dựng cơ bản tập trung trong nước; vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất*); vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh hàng năm và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

- **Dự kiến thời gian thực hiện dự án:** Từ năm 2021 đến năm 2025.

2. Kiến nghị:

- Để có cơ sở triển khai thực hiện công tác GPMB của dự án đề nghị Sở Giao thông vận tải làm việc với UBND huyện Nông Cống và UBND huyện Như Thanh để cập nhật danh mục dự án trên trong Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của huyện và trình duyệt theo quy định.

- Giao UBND huyện Nông Cống, UBND huyện Như Thanh cập nhật tuyến đường trên trong các quy hoạch có liên quan và trình phê duyệt theo quy định.

- Đề nghị chủ đầu tư trong quá trình khảo sát, lập dự án, thống nhất với các đơn vị có liên quan để xác định cụ thể vị trí của điểm đầu và điểm cuối và làm rõ ảnh hưởng của dự án đến các công trình quốc phòng của Kho K826 - Cục Quân khí - Tổng cục Kỹ thuật - Bộ Quốc phòng để từ đó đề xuất phương án tuyến cho phù hợp với các quy định của pháp luật.

- Hiện nay, chi phí GPMB trong báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án mới chỉ là chi phí sơ bộ; do đó, để tránh việc điều chỉnh lớn khi dự án được triển khai thực hiện, đề nghị chủ đầu tư trong bước lập dự án phối hợp với các địa phương có liên quan rà soát lại khối lượng GPMB, căn cứ vào các quy định hiện hành của pháp luật, hiện trạng khu vực tuyến đường đi qua để tính toán đầy đủ chi phí trên. Đồng thời, làm việc với địa phương để ký cam kết về công tác GPMB (*công tác chỉ đạo, tiến độ, nguồn vốn thực hiện*) để làm cơ sở triển khai thực hiện dự án.

- Sở Giao thông vận tải nghiên cứu hoàn chỉnh báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án đường Vạn Thiện đi Bến En theo kết quả thẩm định nêu trên của Sở Kế hoạch và Đầu tư *(trong báo cáo phải nêu rõ đơn vị được giao làm chủ đầu tư và lý do giao)* và hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh xem xét, quyết định chủ trương đầu tư dự án trên theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020, cụ thể:

+ Thành phần hồ sơ: (1) Tờ trình đề nghị quyết định chủ trương đầu tư dự án; (2) Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án; (3) Báo cáo kết quả thẩm định đề xuất chủ trương đầu tư dự án của Sở Kế hoạch và Đầu tư; (4) Các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

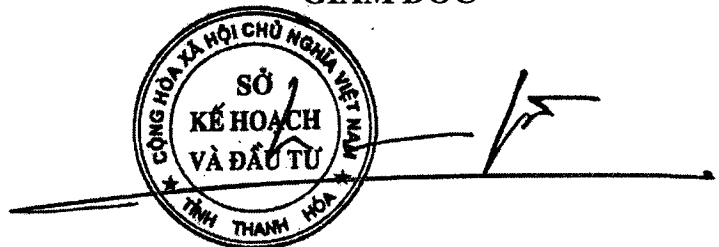
+ Số lượng hồ sơ: 05 bộ.

- Đề nghị Sở Giao thông vận tải gửi hồ sơ hoàn thiện trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án nêu trên về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp và dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh, dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh, báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh *(theo Văn bản số 12885/UBND-THKH ngày 16/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)*./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, CNDV.

GIÁM ĐỐC



Lê Minh Nghĩa

KẾT LUẬN
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
về chủ trương đầu tư dự án đường Vạn Thiện đi Bến En

Tại Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 22/4/2021; sau khi nghe Ban Cán sự đảng UBND tỉnh báo cáo, xin ý kiến về chủ trương đầu tư dự án đường Vạn Thiện đi Bến En (Công văn số 96/BCS-UBND ngày 22/4/2021), Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã thảo luận và thống nhất kết luận:

Thống nhất chủ trương đầu tư dự án đường Vạn Thiện đi Bến En, theo đề nghị của Ban Cán sự đảng UBND tỉnh tại Công văn số 96/BCS-UBND ngày 22/4/2021.

Giao Ban Cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo hoàn chỉnh thủ tục, hồ sơ dự án, trình HĐND tỉnh.

Giao Đảng đoàn HĐND tỉnh lãnh đạo Thường trực HĐND tỉnh chỉ đạo các ban chức năng của HĐND tỉnh thẩm tra đề nghị của UBND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án đường Vạn Thiện đi Bến En, trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Các đồng chí Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ban Cán sự đảng UBND tỉnh;
- Các sở: Giao thông - Vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Huyện ủy, UBND các huyện: Nông Cống, Như Thanh;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC



Lại Thế Nguyên